TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện Yên Khánh** **Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94 /2019/ QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2019/ TLST- HNGĐ ngày 6 tháng 9 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Khắc H.

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị Thanh H1.

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Khắc H và chị Mai Thị Thanh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Lê Khánh H2 sinh ngày 15 tháng 11 năm 2006 và cháu Lê Việt H3 sinh ngày 8 tháng 7 năm 2011 cho anh Lê Khắc H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành, tự lập được cuộc sống. Chị Mai Thị Thanh H1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Anh Lê Khắc H và chị Mai Thị Thanh H1 không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Lê Khắc H và chị Mai Thị Thanh H1 không có tài sản chung (riêng) và công nợ; anh chị được chia đất nông nghiệp cùng với gia đình trước khi kết hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê Khắc H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002106 ngày 5 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho anh Lê Khắc H 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh .
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh , tỉnh Ninh Bình.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Thanh Phương